**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HẠ HÒA**
**TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 6 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Nguyễn Mai Linh**
*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Vũ Thành Dũng**
Ông **Tạ Văn Thọ**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Ngô Văn Tứ** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiến Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2023 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**- Sinh năm 1989.
Địa chỉ: Khu 2, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: Anh **Trần Tiến M** - Sinh năm 1990.
Địa chỉ: Khu 2, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
Hiện nay anh Trần Tiến M đang chấp hành án tại Đội 7, K1, Trại giam Thanh Cẩm (xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa)

*(Chị H có mặt, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Trần Thị Hồi trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Trần Tiến M vào ngày 03/7/2018, đăng ký tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới cuộc sống chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì anh M vi phạm pháp luật, bị phải đi chấp hành án 08 năm 09 tháng tù vì tội Trộm cắp tài sản. Nay chị xác định mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân không còn tình cảm nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Tuyết T, sinh ngày 17/9/2018, hiện đang ở cùng chị. Chị xin tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh M cấp dưỡng

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa đã ra Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

tiến hành lấy lời khai của anh M tại Trại giam Thanh Cẩm – Cục C10 – Bộ công an. Anh M xác định quá trình kết hôn, mâu thuẫn, con chung như chị H trình bày. Việc chị H xin ly hôn và xin trực tiếp nuôi con, anh hoàn toàn nhất trí.

*Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:*

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Tiến M.

- Về con chung: Xử công nhận thỏa thuận: Giao con chung là Trần Tuyết T – sinh ngày 17/9/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Trần Tiến M cư trú tại khu 2, xã M, huyện H nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Tiến M hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm – Cục C10 – Bộ công an. Tòa án đã thu thập chứng cứ bằng việc ra Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ, đề nghị Tòa án nhân dân huyện C tiến hành lấy lời khai, quan điểm của anh M theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ trại giam Thanh Cẩm, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Mạnh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Trần Tiến M năm 2018 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì anh M có hành vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành 08 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn và anh M nhất trí thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là Trần Tuyết T, sinh ngày 17/9/2018. Xét thấy, từ khi anh M bị bắt, chị H vẫn trực tiếp nuôi con. Bản thân anh M đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con nên việc anh chị thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi con là phù hợp, cần xác nhận

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau nay anh chị có đề nghị, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H, anh M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị Hồi tự nguyện nhận nộp thay án phí cho anh M là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 2 Điều 97; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H với anh Trần Tiến M

2- Về con chung: Xử công nhận thỏa thuận: chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Tuyết T, sinh ngày 17/9/2018. Anh Trần Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết

4 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H, anh Trần Tiến M mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Số tiền án phí anh M phải nộp được chị H nhận nộp thay nên tổng số tiền án phí chị H phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0005188 ngày 07/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị H được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Mai Linh**